

THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG NĂM 2017 THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG ĐIỂM YẾU CẦN KHẮC PHỤC

Trương Anh Tuấn*

Kết thúc năm 2017, cùng với những thành tích đạt được trong các lĩnh vực thể dục thể thao (TDTT) nước ta, TDTT Quần chúng có những bước phát triển mới và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Trong năm qua, các hoạt động TDTT Quần chúng diễn ra sôi nổi trên cả nước. Các địa phương trong toàn quốc từ xã, phường, thị trấn đến các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã đồng loạt tổ chức Đại hội TDTT các cấp. Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân 2017 là sự kiện lớn nhằm đẩy mạnh hoạt động tập luyện TDTT của nhân dân, nâng cao chất lượng Phong trào Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Theo số liệu của Vụ TDTT Quần chúng Tổng cục TDTT, tính đến thời điểm hiện nay, tỷ lệ dân số thường xuyên tập luyện TDTT đạt 31.38%, số gia đình tập luyện TDTT thường xuyên đạt 22.47%. Toàn quốc có: 8.578/11.157 xã, phường, thị trấn tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân 2017 (chiếm tỷ lệ 77%) với 6.886.432 người tham gia (chiếm tỷ lệ 7,6% dân số). Các tổ chức TDTT tự nguyện, tự quản của nhân dân phát triển đa dạng và phong phú, hiện cả nước có 53.779 câu lạc bộ TDTT cơ sở.

Hoạt động phối hợp giữa Ngành TDTT với các ngành, các cấp được đẩy mạnh đã thu hút đông đảo nhân dân thuộc mọi đối tượng, lứa tuổi tham gia tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe, thể lực và góp phần tích cực nâng cao chất lượng đời sống văn hóa ở cơ sở. Đặc biệt là sự phối hợp giữa Ngành TDTT với Ngành Giáo dục và Đào tạo đã thu được những kết quả thiết thực, được xã hội đánh giá cao, ví dụ: Đã ban hành và tổ chức triển khai “Chương trình Bơi an toàn phòng chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2017-2020” và nhân rộng mô hình bể bơi đơn giản, dạy bơi an toàn, mở các lớp tập huấn bơi lội, cứu đuối, phòng chống đuối nước cho trẻ

em tại các địa phương; Triển khai các bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và 3 bài Võ cổ truyền "Căn bản công" cho giáo viên Thể dục bậc Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, cộng tác viên, hướng dẫn viên TDTT; Xây dựng các loại hình câu lạc bộ TDTT trường học, khuyến khích học sinh dành thời gian từ 2-3 giờ/tuần để tham gia hoạt động TDTT ngoại khóa trong các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu thể thao...

Một số tỉnh, thành phố có điều kiện tự nhiên và kinh tế thuận lợi đã phát triển một số môn thể thao giải trí kết hợp với hoạt động du lịch như leo núi, võ đạo giải trí, mô tô nước, dù lượn, điều bay có động cơ, ô tô địa hình, câu cá thể thao, e-sport, Yoga... Kết hợp hoạt động TDTT giải trí với việc kinh doanh du lịch, dịch vụ là một hướng phát triển mới của TDTT nước ta trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trong năm 2017, hoạt động TDTT Quần chúng đã có những đóng góp tích cực trong triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Ngành TDTT đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố, tổ chức 8 lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ công tác TDTT cho cán bộ, công chức quản lý văn hóa, xã hội thuộc xã, phường, thị trấn với 1.677 học viên và 2 lớp hướng dẫn hoạt động TDTT dành cho lãnh đạo các Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa- Thể thao của 12 tỉnh khu vực Miền Trung, Tây nguyên và 11 tỉnh khu vực Đông Bắc với gần 400 học viên.

Có thể nói, trong năm 2017, TDTT Quần chúng đã góp phần tích cực phát triển, mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào tập luyện TDTT của các đối tượng nhân dân, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước và của từng địa phương đồng thời góp phần quan trọng phát

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

triển sự nghiệp TDTT nước ta.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đạt được, thực tiễn cho thấy lĩnh vực TDTT Quần chúng cũng còn có những khó khăn, yếu kém và bất cập kéo dài nếu không được khắc phục sẽ không thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước đề ra trong Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 1 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020*. Theo chúng tôi, yếu kém và bất cập lớn nhất trong lĩnh vực TDTT quần chúng tập trung ở hai vấn đề dưới đây:

- Một là, quản lý nhà nước về TDTT Quần chúng chưa được quan tâm đầy đủ, có thể thấy rõ trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch chương trình phát triển TDTT Quần chúng; Công tác xây dựng và ban hành các văn bản pháp quy để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động dịch vụ TDTT nhằm đáp ứng nhu cầu TDTT ngày càng đa dạng và phong phú của nhân dân; Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả TDTT chưa thường xuyên và chưa chính xác.

- Công tác phối hợp liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ TDTT tuy đã được chú ý nhưng còn hạn chế, chưa phát huy được tiềm năng to lớn của xã hội, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

Hệ quả của những bất cập nói trên làm cho TDTT Quần chúng tuy phát triển mạnh nhưng chủ yếu tập trung ở thành phố, thị xã, thị trấn; Ở các vùng nông thôn, miền núi phong trào tập luyện TDTT của nhân dân còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là thiếu đất đai, dụng cụ TDTT phục vụ việc tập luyện của nhân dân và đặc biệt còn rất thiếu hướng dẫn viên TDTT. Điều kiện tập luyện và mức độ hưởng thụ các giá trị của TDTT còn có sự cách biệt giữa các vùng, miền và các đối tượng nhân dân.

Người khuyết tật và đặc biệt người lao động tại các khu công nghiệp chưa được quan tâm đầy đủ, chưa được tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể tham gia các hoạt động TDTT nhằm rèn luyện sức khỏe, thể lực. Cần nhấn mạnh, quan tâm phát triển TDTT người cao tuổi, người khuyết tật và người lao động tại các khu công nghiệp là một nội dung được Nghị quyết 08 NQ/TW của Bộ Chính trị chỉ rõ trong nhiệm vụ

phát triển TDTT Quần chúng.

Chúng ta mới chỉ tập trung huấn luyện các VĐV khuyết tật để thi đấu tại các Đại hội Thể thao Người khuyết tật theo hướng Thể thao Thành tích cao mà chưa quan tâm đến đông đảo trẻ em khuyết tật và những người khuyết tật, những người cần được trang bị những kỹ năng vận động cơ bản, cần thiết trong cuộc sống và cần được tăng cường sức khỏe, thể lực để họ có thể sống, học tập, lao động kiếm sống và hòa nhập cộng đồng. Hiện nay ước tính nước ta có khoảng 6 triệu trẻ em khuyết tật. Ngành TDTT cần góp phần tích cực chăm sóc sức khỏe, thể chất, sức khỏe tâm thần và sức khỏe xã hội cho đối tượng này.

Theo số liệu của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, hiện nước ta có khoảng 2 triệu người lao động tại các khu công nghiệp. Hầu hết họ là những người trẻ tuổi đến từ nông thôn và các địa phương còn nghèo. Tuy nhiên theo kết quả của nhiều cuộc điều tra xã hội học, đời sống văn hóa tinh thần, điều kiện chăm sóc sức khỏe công nhân tại các khu công nghiệp còn rất nhiều hạn chế. Hiện nay hầu như chưa có các thiết chế TDTT, chưa có các hoạt động tập luyện TDTT tại những khu vực này. Trong nhiều nguyên nhân có nguyên nhân quan trọng nhất là chưa có các cơ sở pháp lý để người công nhân có quyền và được tạo điều kiện tham gia các hoạt động TDTT.

Vấn đề thu hút và phát huy các nguồn lực xã hội để phát triển TDTT (ta quen gọi là xã hội hóa TDTT) tuy đã được triển khai những mới dừng lại ở các chương trình phối hợp giữa Ngành TDTT với từng ngành, từng cấp mà chưa có một chương trình tổng thể mang tính chiến lược trong một số năm để giải quyết những khó khăn yếu kém làm hạn chế sự phát triển của TDTT Quần chúng như: Vấn đề đất đai, cơ sở vật chất cho TDTT Quần chúng phù hợp với điều kiện của các địa bàn dân cư, các vùng, miền và các địa phương; Vấn đề đáp ứng nhu cầu cộng tác viên, hướng dẫn viên TDTT; Vấn đề nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, tập luyện của các đối tượng tập luyện; Vấn đề kiểm tra, đánh giá kết quả TDTT. Hiện nay các tiêu chí đánh giá kết quả TDTT mới chỉ tập trung vào hình thức và rất thiếu chính xác (số lượng người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên

và số hộ gia đình tham gia tập luyện TDTT thường xuyên). Trong khi đó giá trị đích thực và quan trọng nhất của TDTT là sự phát triển sức khỏe và thể lực của người tập thông qua các tiêu chuẩn rèn luyện thân thể lại không được quan tâm và chưa được đưa vào Luật Thể dục, thể thao (tiêu chí và tiêu chuẩn này đã từng được Ngành TDTT nước ta sử dụng vào Thập niên 60 của Thế kỷ XX).

Từ những vấn đề trên, chúng tôi xin nêu lên một số đề nghị sau:

- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cần phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các Ban ngành liên quan chỉ đạo Ban Tuyên giáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố, các tổ chức Đảng và Chính quyền cơ sở kiểm tra, đánh giá và chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị. Theo đó chú trọng nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, đảng viên về vị trí, vai trò của hoạt động tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe của nhân dân và nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở. Gắn hoạt động TDTT với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội của địa phương.

- Tăng cường quản lý Nhà nước về TDTT quần chúng, đặc biệt chú ý công tác tham mưu và xây dựng các văn bản pháp quy tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển hoạt động TDTT quần chúng. Theo đó, cần tập trung:

+ Tạo điều kiện thuận lợi về mặt pháp lý và xã hội cho người khuyết tật và người lao động tại các khu công nghiệp được quyền và được tạo điều kiện tham gia tập luyện TDTT; Về chuyên môn cần quan tâm xây dựng các câu lạc bộ TDTT cơ sở tại các khu công nghiệp, xây dựng các nội dung tập luyện phù hợp như: TDTT nghề nghiệp, các hình thức Thể dục chống mệt mỏi, Thể dục giải trí, thư giãn, hồi phục...; Bồi dưỡng hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT; Tạo điều kiện về cơ sở vật chất TDTT...

+ Quản lý các dịch vụ TDTT: Kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế là các yếu tố thúc đẩy sự phát triển các dịch vụ TDTT với những hình thức sở hữu khác nhau để thỏa mãn nhu cầu hoạt động TDTT đa dạng của nhân dân. Tăng cường quản lý nhà nước đối với lĩnh vực

dịch vụ TDTT một mặt tạo hành lang pháp lý thuận lợi và phù hợp để phát triển lĩnh vực này, mặt khác nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ phục vụ sức khỏe của nhân dân thông qua các hoạt động kiểm tra, kiểm soát các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, về vệ sinh, an toàn tập luyện, về trật tự trị an tại cơ sở dịch vụ...

+ Bổ sung Tiêu chuẩn rèn luyện thân thể vào tiêu chí đánh giá kết quả phát triển TDTT nhằm đánh giá thực trạng tập luyện TDTT và kết quả tập luyện của nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên để định hướng và điều chỉnh nội dung, hình thức tập luyện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Về huy động nguồn lực xã hội: Cần tập trung xây dựng các chương trình tổng thể, kế hoạch cụ thể, có hình thức phù hợp để thu hút nguồn lực từ các tổ chức, các doanh nghiệp, của các cá nhân trong nước và nước ngoài, đặc biệt là các tổ chức văn hóa và nhân đạo của quốc tế tại Việt Nam. Về nhân lực TDTT cần thu hút các trường Đại học TDTT, Đại học Sư phạm TDTT, các khoa Giáo dục Thể chất của các trường đại học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TDTT Quần chúng, tham gia triển khai Chương trình phát triển TDTT Quần chúng như: Bồi dưỡng hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT, Chương trình xóa mù bơi, Chương trình TDTT xây dựng Nông thôn mới, phát triển TDTT tại cộng đồng, tại các khu công nghiệp... Đây là nguồn lực to lớn, hiệu quả và giàu tiềm năng còn chưa được quan tâm khai thác.

TDTT là một hiện tượng xã hội. Hoạt động TDTT là hoạt động xã hội. Để phát triển TDTT cần phải vận động, thu hút mọi lực lượng xã hội, mọi người dân tham gia hoạt động và sáng tạo TDTT. Làm cho sự nghiệp TDTT trở thành sự nghiệp của toàn dân và toàn xã hội.